TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - ST
Ngày 06/01/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Quang Liêm

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn An P, xã Nguyên G, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Thôn An P, xã Nguyên G, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Tổ 7, phường Chánh L, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tại phiên tòa anh D, chị T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là anh Nguyễn Thế D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Phương T kết hôn với nhau tự nguyện, được UBND xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/2007. Sau khi kết hôn anh chị sống tại quê Nguyên Giáp, Tứ Kỳ. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra bất hòa cãi nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Do vợ chồng mâu thuẫn chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị T.

Về con chung : Anh D, chị T chưa có con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế D kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đăng ký ngày 09/03/2007. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi nhau, không quan tâm đến nhau, chị về Quảng Ngãi sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm với vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc, anh D xin ly hôn chị nhất trí.

Về con chung: Chị T và anh D chưa có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh D, chị T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh D được ly hôn chị T.Về án phí: Anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thế D khởi kiện ly hôn chị Nguyễn Thị Phương T; nơi cư trú: Tổ 7, phường Chánh L, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 05/11/2022 Chị T và anh D đã có văn bản thỏa thuận về việc lựa chọn Tòa án giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết chị T đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị T xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 09/3/2007. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị T là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của anh D, chị T, xác định trong cuộc sống anh chị đã xảy ra mâu

thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không còn quan tâm đến nhau, anh chị có thời gian sống ly thân đã lâu nhưng không ại có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T không có mặt nhưng đã thể hiện quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được và nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh D. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh D ly hôn với chị T là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh D, chị T chưa có con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh D, chị T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh D khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế D; Xử cho anh Nguyễn Thế D ly hôn chị Nguyễn Thị Phương T.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thế D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000781 ngày 10/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác